TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ XUYÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2024/HS ST
Ngày: 05/11/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phùng Văn Phong.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Vân Ngọc và ông Nguyễn Xuân Hiếu.

- *Ghi biên bản phiên tòa*: Bà Phạm Thu Uyên – Thư ký viên Toà án.

- *Đại diện VKSND tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 05 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2024/TLST - HS ngày 10 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2024/QĐXXST – HS, ngày 22 tháng 10 năm 2024 đối với:

Các bị cáo:

1. **Đào Văn T;** Sinh năm 1986; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn Bái Đô, xã Tri Thủy, huyện Huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Thôn Hoàng Nguyên, xã Tri Thủy, huyện Huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Là con ông Đào Duy Nha và bà Lê Thị Hồng; Vợ là Nguyễn Thị Thúy (đã ly hôn) , đã có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 05 năm 2024 đến nay tại Trại tạm giam số 02 - Công an TP Hà Nội.

2. **Nguyễn Văn S**; Sinh năm 1996; Giới tính: Nam; HKTT và cư trú tại: Thôn Bái Đô, xã Tri Thủy, huyện Huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Là con ông Nguyễn Văn Còn và bà Nguyễn Thị Mơ; Vợ là Bùi Thị Phương, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 05 năm 2024 đến nay tại Trại tạm giam số 02 - Công an TP Hà Nội.

3. **Đặng Đức T**; Sinh năm 1995; Giới tính: Nam; HKTT và cư trú tại: Thôn Sảo Thượng, xã Quang Lãng, huyện Huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Văn hóa: 12/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Là con ông Đặng Đức Tuấn và bà Nguyễn Thị Thía; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 05 năm 2024 đến nay tại Trại tạm giam số 02 - Công an TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Cáo trạng của VKSND và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 06/5/2024, trong khi đang ngồi uống bia, Nguyễn Văn Sách và Đặng Đức Tuyển rủ nhau đến quán Karaoke Hợp Thành có địa chỉ tại thôn Hoàng Nguyên, xã Tri Thủy, huyện Phú Xuyên để cùng hát Karaoke và sử dụng ma túy. Cả hai thống nhất mỗi người góp trước 1.000.000 đồng, quá trình hát và sử dụng ma tuý hết bao nhiêu thì Sách sẽ đứng ra thanh toán trước sau đó sẽ chia đôi mỗi người chịu một nửa.

Sau khi thống nhất, Sách điện thoại cho Đào Văn Tuấn là chủ quán Karaoke Hợp Thành để đặt phòng hát rồi cùng taxi đến quán Karaoke Hợp Thành. Tại đây, Sách đặt vấn đề với Tuấn cho Sách, Tuyển sử dụng ma tuý trong quán, nhờ Tuấn mua giúp 01 chỉ "Ke", 03 viên "Kẹo" và gọi hai nhân viên nữ đến để phục vụ. Tuấn đồng ý và bảo Sách chuyển số tiền 6.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của Sách vào tài khoản ngân hàng của chị Đào Thị Phương (em gái của Tuấn). Sau khi nhận được tiền, Tuấn ra khu vực cầu Bạch Hạ thuộc thôn Hoàng Nguyên, xã Tri Thủy, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội mua của một người nam giới không quen biết 01 chỉ ma túy "Ke" và 04 viên ma túy "Kẹo" đựng trong hai túi nilông với giá 4.200.000 đồng. Mua xong, Tuấn cầm số ma túy về đặt lên nóc chiếc loa ở góc phòng Vip1 và báo cho Sách, Tuyển đang ở phòng Vip2 biết. Sau khi biết có ma tuý, Sách, Tuyển sang mỗi người cầm một viên ma túy "kẹo" về để sử dụng, ngoài ra Sách còn cầm theo 01 viên ma túy. Sách bảo Tuấn "xào ke", Tuấn đồng ý đi lấy đĩa, thẻ nhựa rồi "xào ke", làm xong Tuấn để lại ma túy trên nóc loa trong phòng còn Tuyển thì lấy một tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn lại để làm tẩu hút. Một lúc sau có 02 nhân viên được Tuấn gọi đến là Phùng Thu Nguyệt (SN: 19/12/2007; HKTT: Thôn Giáp Cang, xã Khai Trung, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái), Lê Thị Nhi (SN: 11/10/2008; HKTT: Làng Mới Lập, xã Nghĩa Yên, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An), Tuấn liền bảo Nguyệt và Nhi lên phòng Vip 2 bật nhạc cho mọi người hát trong khi Sách cầm theo 01 viên kẹo còn Tuyển cầm theo đĩa ma túy ke có thẻ nhựa. Sách bẻ đôi viên ma tuý cầm theo đưa cho Nhi, Nguyệt mỗi người sử dụng một nửa, sau đó cả bốn người gồm Sách, Tuyển, Nhi, Nguyệt vừa hát vừa sử dụng ma túy trên đĩa bằng tẩu hút. Đến khoảng 22 giờ 00 phút, Sách xuống quầy lễ tân đưa thêm cho Tuấn 2.000.000 đồng và nhờ Tuấn xào nốt nửa chỉ ma tuý "ke" còn lại, Tuấn xào xong mang lên phòng Vip 2 cho các đối tượng tiếp tục sử dụng.

Khi cả nhóm đang sử dụng ma tuý thì bị Tổ công tác Đội CSĐTTP về Kinh tế - Ma túy Công an huyện Phú Xuyên phối hợp với Công an xã Tri Thủy kiểm tra bắt quả tang. Tang vật thu giữ bao gồm:

- 01 đĩa sứ màu xanh đường kính khoảng 20cm bên trên có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma tuý được Cơ quan Công an dồn vào 01 túi nilông (ký hiệu M); 01 tẩu hút tự tạo bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 thẻ nhựa kích thước khoảng (5x8)cm (ký hiệu M1); 01 túi nilông kích thước khoảng (1,5x2)cm bên trong có dính tinh thể màu trắng nghi là ma túy (ký hiệu M2); 01 túi nilông kích thước khoảng (l,5x2)cm bên trong dính tinh thể màu trắng nghi là ma túy tại khu vực lễ tân (ký hiệu M3); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh (đã qua sử dụng của Nguyễn Văn Sách), số Imei: 359093386358750/01 có lắp sim số điện thoại 0814545090; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng (đã qua sử dụng của Đào văn Tuấn), số Imei: 354856097275728 có lắp sim số điện thoại 0985788679 và 8.000.000 đồng do Đào Văn Tuấn tự nguyện giao nộp.

- Ngày 07/5/2024, khám xép khẩn cấp chỗ ở của Đào Văn Tuấn tại quán Karaoke Hợp Thành đã phát hiện tại phòng Vip1 có: 01 túi nilông màu trắng kích thước khoảng (2,5x3)cm bên trong chứa 01 viên nén màu hồng nghi là ma túy (ký hiệu M4).

Kết quả xét nghiệm nước tiểu của Đào Văn Tuấn, Nguyễn Văn Sách, Đặng Đức Tuyển, Phùng Thu Nguyệt và Lê Thị Nhi đều cho kết quả dương tính với chất ma tuý.

Tại Kết luận giám định số 3357 ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông (ký hiệu M) là ma túy loại Ketamine, khối lương: 0,395g.

- 01 đĩa sứ; 01 tẩu hút tự tạo cuốn bằng tờ tiền 20.000 đồng; 01 thẻ nhựa (Ký hiệu M1) đều có dính ma túy loại Ketamine.

- 01 túi nilông (ký hiệu M2) có dính ma túy loại Ketamine.

- 01 túi nilông (ký hiệu M3) có dính ma túy loại Ketamine.

- 01 mảnh viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilông (ký hiệu M4) là ma túy loại MDMA, khối lượng: 0,327g.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 08/10/2024: VKSND huyện Phú Xuyên đã truy tố Đào Văn Tuấn, Nguyễn Văn Sách và Đặng Đức Tuyển ra trước toà để xét xử về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý theo các Điểm b, c Khoản 2 Điều 255, riêng bị cáo Đào Văn Tuấn còn bị truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm b, c Khoản 2 Điều 255 đối với các bị cáo Đào Văn Tuấn, Nguyễn Văn Sách và Đặng Đức Tuyển, Khoản 1 Điều 251 đối với bị cáo Đào Văn Tuấn, Điều 17, Điều 38, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn Sách từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù, Đặng Đức Tuyển từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý; Phạt Đào Văn Tuấn từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, hình phạt chung cho cả hai tội là từ 10 năm 6 tháng đến 11 năm 6 tháng tù thời hạn tù đều tính từ ngày 07/5/2024; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Đề nghị xử lý vật chứng của vụ án đồng thời đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo là đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, của Điều tra viên và Kiểm sát viên cùng những người tiến hành tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan và của người tiến hành tố tụng...do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với nội dung kết luận của cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp lời khai của các nhân chứng, người liên quan và của chính các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ như: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, Sơ đồ hiện trường, Biên bản niêm phong vật chứng, Kết quả xét nghiệm nước tiểu, Kết luận giám định... Chứng tỏ đã có đủ căn cứ xác định: Chiều ngày 06/5/2024, Nguyễn Văn Sách và Đặng Đức Tuyển rủ nhau mỗi người ứng trước 1.000.000đ để đặt phòng hát và mua ma tuý sử dụng chung, mọi chi tiêu phát sinh sau đó sẽ do Sách chủ động thanh toán sau đó sẽ chia đôi mỗi người chịu một nửa… Sau khi thoả thuận, Sách đã liên hệ và và chuyển 6.000.000đ cho Đào Văn Tuấn là chủ quán Karaoke Hợp Thành ở thôn Hoàng Nguyên, xã Tri Thủy, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội để thuê phòng, nhân viên phục vụ phòng hát và để Tuấn đi mua ma tuý về cho bọn Sách, Tuyển sử dụng tại quán Karaoke Hợp Thành. Đào Văn Tuấn sau khi nhận tiền từ Sách thông qua tài khoản của em gái là Đào Thị Phương, Tuấn đã ra cầu Bạch Hạ mua của một người đàn ông không quen biết 01 chỉ ma tuý "ke" giá 3.000.000đ và và 04 viên ma tuý "kẹo" giá 300.000đ/viên đem về bán lại cho

Sách, Tuyển 03 viên ma tuý "kẹo" giá 350.000đ/viên và 01 chỉ ma tuý "ke" giá 3.300.000đ. Nhận được ma tuý từ Tuấn, Sách chia cho Sách, Tuyển và 02 nhân viên mà Tuấn gọi đến trước đó là Lê Thị Nhi (15 tuổi 7 tháng) và Phùng Thị Nguyệt (16 tuổi 5 tháng) cùng nhau sử dụng ma tuý kẹo. Ngoài ra, Tuyển chuẩn bị ống hút bằng tờ tiền 20.000đ, Tuấn lấy đĩa, thẻ nhựa rồi " xào ke " 02 lần cho Sách, Tuyển, Nhi, Nguyệt vừa hát Karaoke vừa cùng nhau sử dụng ma tuý. Cả bọn đang hút hít thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang cả người cùng tang vật.

Với các hành vi nêu trên, việc Đào Văn T, Nguyễn Văn S, Đặng Đức T đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên truy tố ra trước Tòa để xét xử về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với 02 tình tiết định khung: " Đối với 02 người trở lên" và " Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi" là có căn cứ, đúng pháp luật; riêng Đào Văn Tuấn còn bị truy tố thêm về tội Mua bán trái phép chất ma tuý là hoàn toàn phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội mà Tuấn đã thực hiện. Tội danh, mức hình phạt của Tuấn, Sách, Tuyển được quy định tại Khoản 1 Điều 251 và các Điểm b, c Khoản 2 Điều 255 của BLHS.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn trong đó Đào Văn Tuấn ngoài việc mua ma tuý về bán cho bọn Sách, Tuyển để kiếm lời còn là kẻ chuẩn bị đĩa, thẻ nhựa, 02 lần trực tiếp " xào ke" và cho bọn Sách, Tuyển sử dụng ma tuý ngay tại quán của mình... Hành vi của Tuấn giữ vai trò chính yếu, xuyên suốt quá trình phạm tội nên xếp ở vị trí thứ nhất; Nguyễn Văn Sách là người chủ động liên hệ và chuyển tiền cho Tuấn để mua ma tuý và chuẩn bị địa điểm, chia ma tuý cho Tuyển, Nguyệt, Nhi để cả bọn sử dụng... Hành vi của Sách cũng không kém phần nguy hiểm nhưng tính chất mức độ thấp hơn so với Tuấn nên xếp ở vị trí thứ 2; Đối với Đặng Đức T là người chung tiền với Sách để mua ma tuý, chuẩn bị ống hút cho cả bọn sử dụng ma tuý, hành vi của Tuyển ít nguy hiểm hơn so với Tuấn và Sách nên xếp ở vị trí thứ 3.

Ngoài là đồng phạm chính trong hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, bị cáo Tuấn còn phải chịu trách nhiệm độc lập đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma tuý của mình.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và hết sức nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma tuý, tiềm ẩn nguy cơ reo rắc bệnh tật cũng như các tệ nạn trong xã hội, làm mất trật tự trị an địa phương... khiến dư luận bất bình, đòi hỏi phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự với một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội mà từng bị cáo đã thực hiện đồng thời cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục các bị cáo nhận thức sâu sắc về tội lỗi của mình mà ăn năn hối cải về sau, cũng là để làm gương cho những kẻ khác.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Do các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nên khi quyết định hình phạt, cân nhắc đến việc các bị cáo trong quá trình tố tụng tỏ ra thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo Tuyển có bố đẻ là người từng tham gia quân đội trong chiến tranh bảo vệ biên giới phía bắc ... là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà giảm nhẹ một phần hình phạt để chứng tỏ sự nhân đạo của Pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung và các vấn đề liên quan:

Do các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định...nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền là hợp lẽ.

Đối với các đối tượng Phùng Thu Ng, Lê Thị Nh là nhân viên phòng hát được Tuấn gọi đến để phục vụ cho Sách và Tuyển. Quá trình điều tra xác định Nguyệt, Nhi không tham gia bàn bạc về việc mua bán hay tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý; Cả hai cũng không chuẩn bị công cụ phương tiện để sử dụng ma tuý và chỉ tham gia sử dụng ma tuý với Tuyển, Sách... Do đó, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

với hình thức Cảnh cáo đối với Lê Thị Nh, Phùng Thị Ng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/ NĐ-CP là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Đào Thị Ph là người nhận số tiền 6.000.000 từ tài khoản của Sách chuyển đến sau đó chuyển lại cho Tuấn, quá trình điều tra xác định Phương không biết số tiền 6.000.000 đồng là tiền Tuấn dùng để mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Xuyên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với 01 túi nilông màu trắng kích thước khoảng (2,5x3)cm bên trong chứa 01 viên ma tuý loại MDMA thu giữ của Đào Văn T tại phòng Vip1. Qua điều tra xác định là ma tuý Tuấn có được trong lần giao dịch mua ma tuý hộ Sách đem về cất giấu nhằm bán kiếm lời nên không xem xét Tuấn về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý đối với số ma tuý này là thoả đáng.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Đào Văn Tuấn, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng, ngoài lời khai của bị can Tuấn thì không còn tài liệu nào khác để chứng minh, nên không đủ căn cứ xem xét xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Các vật chứng đã niêm phong có ký hiệu lần lượt M1, M2, M3, M4 trên có chữ ký của giám định viên, cán bộ niêm phong và đối tượng, hoặc đã cũ hỏng hoặc không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đã qua sử dụng thu của Nguyễn Văn Sách và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng thu của Đào văn Tuấn là phương tiện liên lạc để thực hiện tội phạm cần tịch thu phát mại sung quỹ.

- Số tiền 8.000.000đ mà bị cáo Đào Văn Tuấn giao nộp là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ nhà nước là có căn cứ.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

Ngoài hình phạt, các bị cáo còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn S, Đặng Đức T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo Đào Văn T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý và tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm b, c Khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 55 và Điều 58 Bộ luật hình sự , xử:

Phạt bị cáo Đào Văn T 08 (tám) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 03 (ba) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

Hình phạt chung cho cả hai tội là 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2024. Tiếp tục giam bị cáo để hỗ trợ công tác thi hành án. (Có quyết định tạm giam kèm theo).

3. Áp dụng Điểm b, c Khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 58 BLHS , (Áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Tuyển) xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Văn Sách 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2024. Tiếp tục giam bị cáo để hỗ trợ công tác thi hành án. (Có quyết định tạm giam kèm theo).

Phạt bị cáo Đặng Đức T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2024. Tiếp tục giam bị cáo để hỗ trợ công tác thi hành án. (Có quyết định tạm giam kèm theo).

4. Áp dụng điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các Điểm a,b, c Khoản 2, Điểm a, b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu để tiêu huỷ 05 (Năm) chiếc phong bì niêm phong ký hiệu M, M1, M2, M3, M4 được dán kín các mép, bên trên các mép có chữ ký của Đào Văn Tuấn, Nguyễn Văn Sách, Đặng Đức Tuyển và giám định viên Trương Trọng Việt. Mặt trước mỗi phong bì có hình dấu vuông có ghi Công an TP Hà Nội, tên đối tượng: Đào Văn Tuấn, Nguyễn Văn Sách, Đặng Đức Tuyển, HKTT: thôn Bái Đô, xã Tri Thủy, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội, ngày niêm phong 07/5/2024 (Theo biên bản đóng gói niêm phong ngày 07/5/2024 và Kết luận giám định số 3357/KL - KTHS ngày 16/5/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội. Trong đó: Bên trong phong bì ký hiệu M có tinh thể màu trắng trong 01 túi ni lông là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,395gam; Bên trong phong bì ký hiệu M1 có 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ(hai mươi nghìn đồng), 01 thẻ nhựa, 01 đĩa sứ có dính ma túy loại Ketamine; Bên trong phong bì ký hiệu M2 có 01 túi ni lông có dính ma túy loại Ketamine; Bên trong phong bì ký hiệu M3 có 01 túi ni lông có dính ma túy loại Ketamine; Bên trong phong bì ký hiệu M4 có 01 viên nén màu hồng bên trong 01 túi ni lông là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,327gam.

- Tịch thu phát mại, sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng có số IMEI: 354856097275728, lắp sim số 0985788679 (Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng); 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung màu xanh có số IMEI: 359093386358750 01, lắp sim số 0814545090 (Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng).

- Tịch thu 8.000.000đ do bị cáo Đào Văn T giao nộp, là tiền do phạm tội mà có.

- Toàn bộ tang vật hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2024 và Phiếu uỷ nhiệm chi ngày 14/10/2024.

5. Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Đào Văn T, Nguyễn Văn S, Đặng Đức T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:
- *Trung tâm Lý lịch TP TW-Bộ Tư pháp;*
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Phú Xuyên;*
- *Công an huyện Phú Xuyên;*
- *Chi cục THADS huyện Phú Xuyên*;
- *Các bị cáo;*
- *Lưu HS, VT;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Phùng Văn Phong